

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 03-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Chi.

2. Ông Lê Văn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không có; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19/9, đường LTT, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số 19/9, đường LTT, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; bị cáo có cha tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1960 và có mẹ tên Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02 lần, lần 1: Ngày 09/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã VL, tỉnh Vĩnh Long (nay là thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong vào năm 2012; lần 2: Ngày 12/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố VL xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong ngày 05/10/2016; tiền sự: Không có. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1) Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 27/1, đường LTT, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

2) Trường Trung học Cơ sở LQĐ; địa chỉ: 01, Đường 19 tháng 8, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; chức vụ: Hiệu trưởng; địa chỉ: Số 91/9, đường ĐTH, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị

Minh Ch, sinh năm 1977; chức vụ: Phó Hiệu trưởng; địa chỉ: Số 43/24/4, Khóm 2, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Mỹ L1 - Chủ Hộ kinh doanh VH; địa chỉ: Số 13-15, Đường 30 tháng 4, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016 bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố VL xử phạt 06 tháng tù nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ ngày 09/11/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng N đi bộ đến khu vực cầu Kinh Cụt thuộc Phường B, thành phố VL mua ma túy sử dụng, khi sử dụng ma túy xong bị cáo N đi bộ đến chợ VL để mua đồ ăn. Khi đi ngang qua Trường Trung học Cơ sở LQĐ, bị cáo N nhìn thấy trong hàng rào có nhiều ghế đôn bằng nhựa, loại nhỏ dùng cho học sinh ngồi thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo N lấy cây sào bằng tre gần đó để kéo và lấy được hơn 10 cái ghế và bị cáo thấy gần cầu thang có nhiều cái ghế xếp chồng lên nhau nên bị cáo đã leo qua hàng rào vào bên trong lấy thêm tổng cộng là 48 cái ghế. Sau đó, bị cáo đã đón xe honda ôm đem 48 cái ghế vừa trộm được đem đi tiêu thụ, khi đến gần Trường NBK thuộc Phường D, thành phố VL thì bị Công an Phường D, thành phố VL kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 157/HĐĐG&TTHS ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL kết luận: 48 cái ghế đôn bằng nhựa trị giá 441.600 đồng.

Trong thời gian chờ xử lý bị cáo N còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2017, do muốn có tiền tiêu xài bị cáo Nguyễn Hoàng N nảy sinh ý định lấy trộm bộ lư để bán, nhìn thấy cửa sổ phòng của nhà số 19/9, đường LTT, Phường A, thành phố VL không có người trông coi nên bị cáo đã trèo qua cửa sổ vào phòng lấy trộm 01 bộ lư và 02 chân đèn của cô ruột là bà Nguyễn Thị Kim L, sau đó bị cáo đã đem đến bán cho bà Võ Thị Mỹ L1 với giá là 1.200.000 đồng. Khoảng 04 ngày sau bà L phát hiện mất trộm tài sản nên trình báo Công an Phường B, thành phố VL mời N về làm việc và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 156/HĐĐG&TTHS ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL kết luận: Bộ lư mà bị cáo N lấy trộm trị giá 4.500.000 đồng.

Qua quá trình điều tra bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mục đích của việc lấy trộm tài sản nêu trên là để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N ra trước Tòa án nhân dân

thành phố VL để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Hoàng N thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày mục đích trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo thống nhất với các kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản và tổ tụng hình sự thành phố VL, bị cáo không có khiếu nại gì khác. Bị cáo N đồng ý trả lại cho bà Võ Thị Mỹ L1 số tiền mua 01 bộ lư và 02 chân đèn là 1.200.000 đồng.

Những người bị hại trình bày:

- Trường Trung học Cơ sở LQĐ do bà Nguyễn Thị Minh Ch đại diện theo ủy quyền trình bày: Phía nhà trường đã nhận lại toàn bộ tài sản là 48 cái ghế đôn, nhà trường không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện, bà Lý đã nhận lại tài sản là 01 bộ lư và 02 chân đèn (BL 28). Bà L không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ L1 - Chủ Hộ kinh doanh VH vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện, bà L1 không biết tài sản do bị cáo Nam trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá là 1.200.000 đồng. Nay bà L1 yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền này.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã khẳng định nội dung mà bản cáo trạng Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản" là đủ căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên việc truy tố.

Kiểm sát viên nhận định:

Bị cáo Nguyễn Hoàng N là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện là xem thường pháp luật.

Bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố VL xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải làm người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo N đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản", về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo N mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải trả lại số tiền là 1.200.000 đồng cho bà Võ Thị Mỹ L1.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng N thực hiện và bị bắt vào tháng 11/2017 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung bằng nhau. Như vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 điều luật được áp dụng là Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử đối với hành vi phạm tội mà bị cáo N đã thực hiện.

[3] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, nội dung Cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định địa điểm, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định. Do bị cáo Nguyễn Hoàng N không có công việc làm ổn định và là người nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên từ ngày 09/11/2017 đến ngày 11/11/2017 khi phát hiện tài sản không có người trông giữ, bị cáo đã có

hành vi lén lút lấy trộm tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo N là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích và vào ngày 12/7/2016, bị cáo Nguyễn Hoàng N bị Tòa án nhân dân thành phố VL xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng là tái phạm, sau khi chấp hành xong hành phạt trở về địa phương lẽ ra bị cáo phải ăn năn, hối cải làm người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo cũng nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có sở hữu tài sản nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Minh Ch là người đại diện theo ủy quyền của Trường Trung học Cơ sở LQĐ xác định đã nhận lại tài sản là 48 cái ghế đôn (BL 27). Bà Ch không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà Lý đã nhận lại 01 bộ lư và 02 chân đèn (BL 28). Bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bà Võ Thị Mỹ L1 yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng N đồng ý đối với yêu cầu của bà L1 nên buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải trả cho bà Võ Thị Mỹ L1 số tiền 1.200.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã giao trả cho Trường Trung học Cơ sở LQĐ 48 cái ghế đôn (BL 27) và trả cho bà Nguyễn Thị Kim L 01 bộ lư và 02 chân đèn (BL 28). Do vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Những vấn đề khác: Đối với bà Võ Thị Mỹ L1 khi mua bộ lư do bị cáo Nguyễn Hoàng N bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, hành vi này không cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nam được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải trả cho bà Võ Thị Kim L1 số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát tỉnh;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Bị cáo và Trại giam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Minh Trường